

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC BẢO HỘ LAO ĐỘNG

I- Khái quát chung

Công tác quản lý Nhà nước về Bảo hộ lao động bao gồm:

- Ban hành và quản lý thống nhất hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động, tiêu chuẩn vệ sinh lao động đối với máy móc, thiết bị, nơi làm việc và các tác nhân có liên quan đến điều kiện lao động, tiêu chuẩn chất lượng, quy cách các loại phương tiện bảo vệ cá nhân.
- Ban hành và quản lý thống nhất tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động; tiêu chuẩn về sức khỏe đối với các nghề, các công việc.
- Ban hành và quản lý thống nhất các quy phạm an toàn, quy phạm vệ sinh lao động.
- Quy định quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động
- Nội dung huấn luyện, đào tạo về an toàn - vệ sinh lao động
- Thanh tra, kiểm tra an toàn - vệ sinh lao động
- Điều tra, thống kê tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp
- Thông tin về an toàn - vệ sinh lao động
- Xử lý các vi phạm về an toàn - vệ sinh lao động
- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động

II-Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác Bảo hộ lao động

1- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành các văn bản pháp luật, các chính sách chế độ bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động; Xây dựng, ban hành và quản lý thống nhất quy phạm Nhà nước về an toàn lao động, tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động; Hướng dẫn chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện về an toàn lao động; thanh tra an toàn lao động; Tổ chức thông tin huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động; Hợp tác với nước ngoài và các tổ chức quốc tế về lĩnh vực an toàn lao động.

2- Bộ Y tế

Bộ Y tế có trách nhiệm xây dựng, ban hành và quản lý thống nhất hệ thống quy phạm vệ sinh lao động, tiêu chuẩn sức khỏe đối với các nghề, các công việc; Hướng dẫn chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện về vệ sinh lao động; thanh tra vệ sinh lao động; tổ chức khám sức khỏe và điều trị bệnh nghề nghiệp; Hợp tác với nước ngoài và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực vệ sinh lao động.

3- Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường

Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm quản lý thống nhất việc nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật về an toàn lao động, vệ sinh lao động; Ban hành hệ thống tiêu chuẩn chất lượng, quy cách các loại phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động; Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ y tế, xây dựng, ban hành và quản lý thống nhất hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật Nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động.

4- Các bộ, ngành

Các bộ, ngành có liên quan, có trách nhiệm ban hành hệ thống tiêu chuẩn quy phạm an toàn lao động - vệ sinh lao động cấp ngành sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế; Hướng dẫn kiểm tra các đơn vị cơ sở thuộc bộ, ngành mình trong việc thực hiện các chế độ, chính sách về Bảo hộ lao động.

5- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện quản lý Nhà nước về an toàn lao động - vệ sinh lao động trong phạm vi địa phương mình; Xây dựng các mục tiêu bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và ngân sách của địa phương với các nội dung sau:

- Phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các ngành, các cấp, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ thuộc tất cả các thành phần kinh tế trên địa bàn địa phương thực hiện luật lệ, chế độ bảo hộ lao động, tiêu chuẩn, quy phạm an toàn lao động, vệ sinh lao động của Nhà nước.
- Xây dựng các chương trình về bảo hộ lao động, đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách của địa phương.
- Thanh tra việc thực hiện các luật lệ, chế độ bảo hộ lao động, tiêu chuẩn, quy phạm an toàn lao động - vệ sinh lao động của Nhà nước và các quy định của địa phương trong các đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn địa phương.
- Thẩm tra, xem xét các giải pháp về an toàn lao động trong các luận chứng kinh tế kỹ thuật, các đề án thiết kế của các dự án xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh của các đơn vị, cá nhân.
- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động của địa phương. Huấn luyện và kiểm tra sát hạch về bảo hộ lao động cho cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh ở các cơ sở thuộc quyền quản lý.
- Điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng. Kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo hộ lao động gây hậu quả nghiêm trọng.
- Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện các quy định về bảo hộ lao động ở địa phương, đôn đốc các đơn vị cơ sở thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về bảo hộ lao động.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về bảo hộ lao động với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế.

Các cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, y tế, Phòng cháy - chữa cháy ở địa phương có trách nhiệm giúp ủy ban nhân dân thực hiện quản lý Nhà nước về bảo hộ lao động ở địa phương.

6- Thanh tra Nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động

Nhiệm vụ của thanh tra Nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động bao gồm:

- Thanh tra việc chấp hành các quy định về an toàn - vệ sinh lao động và các chế độ bảo hộ lao động.
 - Điều tra về tai nạn lao động và những vi phạm về tiêu chuẩn an toàn - vệ sinh lao động.
 - Tham gia xét duyệt các luận chứng kinh tế kỹ thuật, các đề án thiết kế về mặt an toàn - vệ sinh lao động.
 - Giải quyết các khiếu nại, tố cáo của người lao động vi phạm pháp luật về an toàn-vệ sinh lao động.
 - Xử lý các vi phạm về an toàn - vệ sinh lao động theo thẩm quyền của mình.
- Việc thanh tra Nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong các lĩnh vực phóng xạ, thăm dò, khai thác dầu khí, vận tải đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường hàng không và các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang do các cơ quan quản lý ngành đó chịu trách nhiệm, có sự phối hợp của Bộ Lao động thương binh và xã hội, Bộ y tế.

III- Trách nhiệm của các cấp các ngành và tổ chức Công đoàn trong công tác bảo hộ lao động

Công tác Bảo hộ lao động bao gồm nhiều mặt công tác, nhiều nội dung phải thực hiện. Mỗi mặt, mỗi nội dung công tác có liên quan đến trách nhiệm của nhiều cấp, nhiều ngành, từ ngành quản lý trực tiếp sản xuất đến các ngành chức năng của Nhà nước, kể cả các tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng, từ các cấp lãnh đạo ở trung ương đến lãnh đạo địa phương, lãnh đạo của cơ sở.

1- Trách nhiệm của tổ chức cơ sở

Trong pháp lệnh Bảo hộ lao động đã quy định quyền hạn và nghĩa vụ của người sử dụng lao động (lãnh đạo các doanh nghiệp, đơn vị cơ sở trong tất cả các thành phần kinh tế) trong công tác Bảo hộ lao động bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Phải nắm vững và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật, chế độ chính sách, quy phạm tiêu chuẩn về bảo hộ lao động. Đồng thời phải tổ chức giáo dục, tuyên truyền, huấn luyện người lao động trong đơn vị hiểu biết và chấp hành.
- Phải chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động cho người lao động, thực hiện đủ các chế độ bảo hộ lao động (Chế độ trang bị

các phương tiện bảo vệ cá nhân, chế độ bồi dưỡng độc hại, chế độ lao động và nghỉ ngơi, chế độ phụ cấp thêm giờ...)

- Phải thảo luận và ký thỏa thuận với tổ chức Công đoàn hoặc đại diện người lao động về lập kế hoạch và thực hiện các biện pháp bảo hộ lao động, kể cả kinh phí để hoàn thành.
- Phải thực hiện chế độ khám tuyển, khám định kỳ, theo dõi tình hình sức khỏe cho người lao động. Phải chịu trách nhiệm về việc để xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và giải quyết mọi hậu quả gây ra. Phải tuân thủ các chế độ điều tra, thống kê, báo cáo về tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp theo quy định.
- Phải tổ chức tự kiểm tra công tác bảo hộ lao động, đồng thời phải tôn trọng, chịu sự kiểm tra của cấp trên, sự thanh tra của thanh tra Nhà nước, sự kiểm tra giám sát về bảo hộ lao động của tổ chức Công Đoàn theo quy định của pháp luật.

2-Trách nhiệm của cơ quan quản lý cấp trên

Điều 33 của pháp lệnh bảo hộ lao động đã quy định rõ các cấp trên cơ sở ngành, địa phương có những trách nhiệm chủ yếu sau đây trong công tác bảo hộ lao động.

- Thi hành và hướng dẫn đơn vị cấp dưới chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chế độ chính sách, hướng dẫn quy định về bảo hộ lao động.
- Ban hành các chỉ thị, hướng dẫn quy định về công tác bảo hộ lao động cho ngành và địa phương mình nhưng không được trái với pháp luật và quy định chung của Nhà nước. Chỉ đạo thực hiện các kế hoạch biện pháp đầu tư, đào tạo huấn luyện, sơ tổng kết về bảo hộ lao động, khen thưởng thành tích, xử lý kỷ luật vi phạm về bảo hộ lao động trong phạm vi ngành, địa phương mình.
- Thực hiện trách nhiệm trong công tác điều tra, phân tích, thống kê, báo cáo về tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Hướng dẫn các đơn vị tự kiểm tra và tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác bảo hộ lao động trong ngành và địa phương mình.
- Thực hiện các biện pháp về tổ chức, bố trí cán bộ và phân cấp trách nhiệm hợp lý cho các cấp dưới để bảo đảm tốt việc quản lý, chỉ đạo công tác bảo hộ lao động ở địa phương.

3- Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức Công đoàn

Những nội dung chủ yếu về quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của tổ chức Công đoàn trong công tác bảo hộ lao động là:

- Thay mặt người lao động ở cơ sở ký thỏa thuận với người sử dụng lao động (trong tất cả các thành phần kinh tế) về các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

Tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các chế độ chính sách về bảo hộ lao động. Công đoàn có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước, các cấp chính quyền

người sử dụng lao động thực hiện đúng pháp luật về bảo hộ lao động, yêu cầu người có trách nhiệm ngừng hoạt động ở những nơi có nguy cơ gây tai nạn lao động.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động, tự giác chấp hành tốt các luật lệ, chế độ chính sách, tiêu chuẩn, quy định về bảo hộ lao động.
- Tổ chức tốt phong trào quần chúng " bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động" tổ chức và quản lý chỉ đạo tốt mạng lưới an toàn, vệ sinh viên ở cơ sở .
- Tham gia với cơ quan Nhà nước, các cấp chính quyền xây dựng các văn bản pháp luật, chế độ chính sách, tiêu chuẩn, quy định về bảo hộ lao động đối với cơ sở.
- Cử đại diện tham gia vào các đoàn kiểm tra, điều tra tai nạn lao động.
- Tham gia với chính quyền xét khen thưởng và kỷ luật về bảo hộ lao động.
- Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo hộ lao động.

IV- Công tác bảo hộ lao động trong các doanh nghiệp

Bảo hộ lao động trong doanh nghiệp là một công tác gồm nhiều nội dung phức tạp, nó có liên quan đến nhiều bộ phận, phòng, ban, cá nhân và phụ thuộc vào đặc điểm của doanh nghiệp.

1- Hội đồng bảo hộ lao động trong doanh nghiệp

Hội đồng bảo hộ lao động trong doanh nghiệp do người sử dụng lao động quyết định hội đồng bảo hộ lao động là tổ chức phối hợp giữa người sử dụng lao động và Công đoàn doanh nghiệp, nhằm tư vấn cho người sử dụng lao động về các hoạt động bảo hộ lao động ở doanh nghiệp, qua đó bảo đảm quyền tham gia và quyền kiểm tra giám sát về bảo hộ lao động của Công đoàn.

Thành phần của hội đồng gồm có:

- Chủ tịch của hội đồng: Thường là phó giám đốc kỹ thuật
- Phó chủ tịch hội đồng: Là chủ tịch hoặc phó chủ tịch Công đoàn doanh nghiệp.
- Ủy viên thường trực kiêm thư ký: Là trưởng bộ phận bảo hộ lao động hoặc cán bộ phụ trách công tác bảo hộ lao động của doanh nghiệp.

Ngoài ra có thể thêm các thành viên đại diện phòng kỹ thuật, y tế, tổ chức...

2- Trách nhiệm quản lý công tác bảo hộ lao động trong khối trực tiếp sản xuất

a- Quản đốc phân xưởng (hoặc chức vụ tương đương) -

Về trách nhiệm:

- + Tổ chức huấn luyện, kèm cặp, hướng dẫn người lao động mới tuyển dụng hoặc mới chuyển đến về biện pháp làm việc an toàn khi giao việc cho họ.
- + Bố trí người lao động làm việc đúng nghề đã được đào tạo, đã được huấn luyện và đã qua sát hạch kiến thức an toàn - vệ sinh lao động đạt yêu cầu.
- + Thực hiện kiểm tra đôn đốc các tổ trưởng sản xuất và mọi người lao động thuộc quyền quản lý.

- + Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch bảo hộ lao động, xử lý kịp thời các thiếu sót được phát hiện qua kiểm tra, qua kiến nghị của các tổ sản xuất, các đoàn thanh tra có liên quan đến trách nhiệm của phân xưởng, của công trường và báo cáo cấp trên những vấn đề ngoài khả năng giải quyết của mình.
 - + Tổ chức khai báo, điều tra tai nạn lao động xảy ra trong phân xưởng theo quy định
 - + Tạo điều kiện để mạng lưới an toàn, vệ sinh viên hoạt động có hiệu quả.
- Quyền hạn:
- + Không để người lao động làm việc nếu họ không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn- vệ sinh lao động, không sử dụng đầy đủ trang bị phương tiện làm việc an toàn, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đã được cấp phát.
 - + Từ chối nhận người lao động không đủ trình độ và đình chỉ công việc đối với người lao động tái vi phạm các quy định về an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

b- Tổ trưởng sản xuất (hoặc chức vụ tương đương)

- Về trách nhiệm
- + Hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra đôn đốc người lao động thuộc quyền quản lý chấp hành quy trình, biện pháp làm việc an toàn, quản lý, sử dụng tốt các trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân.
 - + Tổ chức nơi làm việc bảo đảm an toàn và vệ sinh, kết hợp với an toàn vệ sinh viên của tổ thực hiện tốt việc tự kiểm tra để xử lý kịp thời các nguy cơ đe dọa đến an toàn và sức khỏe phát sinh trong quá trình sản xuất
 - + Báo cáo kịp thời với cấp trên mọi hiện tượng thiếu an toàn- vệ sinh trong sản xuất mà tổ không giải quyết được.
 - + Kiểm điểm đánh giá tình trạng an toàn - vệ sinh lao động và việc chấp hành các quy định về bảo hộ lao động
- Quyền hạn
- + Từ chối nhận người không đủ trình độ nghề nghiệp và kiến thức về an toàn - vệ sinh lao động.
 - + Từ chối nhận công việc nếu thấy nguy cơ đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người lao động trong tổ và báo cáo kịp thời cho cấp trên xử lý.

c- Mạng lưới an toàn vệ sinh viên

An toàn vệ sinh viên do tổ sản xuất bầu ra, họ là người lao động trực tiếp, có tay nghề cao, am hiểu tình hình sản xuất và an toàn vệ sinh trong tổ, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình và gương mẫu về bảo hộ lao động nhưng không phải là tổ trưởng sản xuất để đảm bảo tính khách quan. Vệ sinh viên có nhiệm vụ.

- Đôn đốc, kiểm tra giám sát mọi người trong tổ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn vệ sinh trong sản xuất, bảo quản các thiết bị an toàn, sử dụng

trong thiết bị bảo vệ cá nhân, nhắc nhở tổ trưởng sản xuất chấp hành các chế độ bảo hộ lao động, hướng dẫn biện pháp làm an toàn đối với công nhân mới tuyển hoặc mới chuyển đến làm việc ở tổ.

- Tham gia ý kiến với tổ trưởng đề xuất các nội dung của kế hoạch bảo hộ lao động có liên quan đến tổ.
- Kiên nghị với cấp trên thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hộ lao động, biện pháp an toàn - vệ sinh lao động, khắc phục kịp thời những hiện tượng thiếu an toàn - vệ sinh lao động.

Mạng lưới an toàn vệ sinh viên là hình thức hoạt động về bảo hộ lao động của người lao động được thành lập theo thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và chấp hành công đoàn doanh nghiệp nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và lợi ích của người sử dụng lao động. Vì vậy tất cả các doanh nghiệp đều phải tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên, mỗi tổ sản xuất phải bố trí ít nhất một an toàn vệ sinh viên.

Ngoài khối trực tiếp sản xuất có trách nhiệm trực tiếp đối với công tác bảo hộ lao động thì khối các phòng, ban chức năng trong doanh nghiệp nói chung đều được giao những nhiệm vụ có liên quan đến công tác bảo hộ lao động trong doanh nghiệp. Nếu tất cả các phòng, ban đều nhận thức rõ và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao thì công tác bảo hộ lao động trong doanh nghiệp mới tiến triển thuận lợi và đạt được hiệu quả.

CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1- Trách nhiệm của các cấp, các ngành và tổ chức Công đoàn trong công tác Bảo hộ lao động.
- 2- Trách nhiệm quản lý công tác Bảo hộ lao động trong khối trực tiếp sản xuất